TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/LĐ-ST
Ngày: 19 - 9 - 2024
V/v tranh chấp về học nghề

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước – cán bộ hưu trí.

Ông Hà Văn Châu – Nguyên chủ tịch Công đoàn cơ sở Công an phường Phường 3, thành phố Sóc Trăng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 20/2024/TLST-LĐ ngày 04/7/2024 về "tranh chấp về học nghề" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 446/2024/QĐXXST-LĐ ngày 12-8-2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Thu Đ, sinh ngày 02/6/1992. Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: số D đường C, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Mỹ N, sinh ngày 10/12/2001. Địa chỉ: Số A đường V, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Khánh T, luật sư thuộc văn phòng luật sư Nguyễn Khánh T, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: số E đường P, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng*: Chị Trần Thị Diễm T1, sinh ngày 26/12/2001. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: số D đường C, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2024 của nguyên đơn và lời trình bày của bà Lê Thị Thu Đ tại phiên toà:

Bà Đ là chủ cơ sở Hộ kinh doanh Đ1 (gọi tắt là Đông An S, hoặc cơ sở Đ2) vào ngày 05 tháng 03 năm 2024 bà Trần Thị Mỹ N có đến Spa của bà Đ xin học nghề, trong quá trình dạy nghề bà N chủ động xin được vừa học vừa làm cho bà Đ để trừ vào số tiền học phí, đến ngày 01/5/2024 giữa bà Đ và bà Trần Thị Mỹ N có thỏa thuận ký giấy cam kết với nội dung là bà Trần Thị Mỹ N do không có kinh nghiệm trong nghề dưỡng sinh đông y nên bà Đ có nhận đào tạo nghề cho bà N không thu phí với điều kiện bà N phải vừa học vừa làm cho spa trong thời gian được đào tạo nghề và sau khi thành thạo nghề, thời gian 01 năm. Đồng thời bà N còn cam kết rằng nếu bà N làm trái với thỏa thuận thì bà N phải trả cho bà Đ số tiền đền bù cho phí đào tạo là 19.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình bà N theo học nghề tại spa bà N nhiều lần không tuân thủ theo nội quy của spa, tự ý nghỉ mà không thông báo cho bà Đ biết, sau khi ký cam kết được khoảng 20 ngày thì bà N đã tự nghỉ ngang không thực hiện đúng theo thỏa thuận và không làm cho bà Đ nữa, như vậy bà N đã vi phạm cam kết giữa bà Đ và bà N, trong khi bà Đ đã đào tạo nghề kinh nghiệm của bà Đ cho bà N mà không thu phí theo đúng thỏa thuận ban đầu.

Nay bà Đ yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng giải quyết buộc bà Trần Thị Mỹ N trả cho bà Đ số tiền 19.000.000 đồng tiền đền bù cho chí phí đào tạo nghề tại spa Đ.

Nguyên đơn đã giao nộp tài liệu chứng cứ: Bản gốc giấy cam kết ngày 01/5/2024; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và bản sao Chứng chỉ đào tạo nghề.

- Bị đơn bà Trần Thị Mỹ N có ý kiến trình bày:

Bà N và bà Lê Thị Thu Đ trước đây không có quen biết, nhưng có kết bạn trên mạng xã hội Facebook “Lê Thị Thu Đ”, nên thông qua việc theo dõi Facebook "Lê Thị Thu Đ” thì bà N thấy bà Lê Thị Thu Đ là chủ tiệm “Đ” đang hoạt động nghề massge và gội đầu massage, bấm nguyệt, đã thông kinh lạc... và sau đó bà N thấy bà Lê Thị Thu Đ có quảng cáo về việc đào tạo nghề “Dưỡng sinh đông y”, nên từ đó bà N mới có nhu cầu đăng ký học nghề “Kỹ thuật viên dưỡng sinh đông y” tại “Đông An S” do bà “Lê Thị Thu Đ” làm chủ, với hy vọng được học nghề theo nguyện vọng của bản thân.

Ngày 01/5/2024 bà N bắt đầu đến “Đông An Spa” tại số D đường C, khóm A, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để học nghề, khi bắt đầu học nghề thì hai bên không có lập hợp đồng dạy nghề, học nghề, không có thỏa thuận thời gian đào tạo, nhưng bà Lê Thị Thu Đ yêu cầu bà N phải ký cam kết sau khi học xong nghề kỹ thuật viên S thì phải trả tiền học phí 19.000.000 đồng, nếu không có tiền trả thì sau khi học thành nghề phải ở lại làm cho bà Lê Thị Thu Đ đúng 12 tháng không lương.

Từ ngày 01/5/2024 đến ngày 20/5/2024 bà N có đến "Đông An Spa" tại số D đường C, khóm A, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để tham quan và học nghề, nhưng thực tế bà Lê Thị Thu Đ chỉ cho bà N nhìn nhân viên của bà Lê Thị Thu Đ gội đầu cho khách, chứ không có dạy nghề cho bà N, vì bản thân bà Lê Thị Thu Đ chỉ được học và cấp chứng chỉ "Kỹ thuật viên xoa bóp bấm nguyệt – Vật lý trị liệu" được Trường cao đẳng C tại Đà Nẵng cấp chứng chỉ ngày 29/01/2024 nên qua tìm hiểu các quy định của pháp luật thì bà N mới biết bà Lê Thị Thu Đ không đủ điều kiện về chuyên môn để đào tạo và cũng không có đủ điều kiện về giấy phép hành nghề đào tạo và không đủ điều kiện để cấp chứng chỉ cho học viên sau khi hoàn tất khóa học, nên bà N xét thấy bà Lê Thị Thu Đ đã có hành vi gian dối để chiêu sinh dạy nghề "Kỹ thuật viên xoa bóp bấm nguyệt – Vật lý trị liệu" để thu học phí đến 19.000.000 đồng/người/khóa học nhưng lại không có đủ điều kiện dạy nghề, không có thẩm quyền cấp chứng chỉ như đã cam kết, nên kể từ ngày 20/5/2024 bà N tự ý chấm dứt việc học vì bà N cho rằng bị bà Lê Thị Thu Đ lừa dối về việc học nghề, dạy nghề và ký văn bản cam kết ngày 01/5/2024.

Vì vậy, bà N không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu Đ về việc buộc bà N phải trả tiền học phí là 19.000.000 đồng, nên đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Thu Đ.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Khánh T: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 61 Bộ luật Lao động; khoản 2 Điều 61 Luật Giáo dục nghề nghiệp và Điều 15 Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT ngày 29/3/2024 của Bộ G quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng S1 để bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, đồng thời, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Các đương sự thừa nhận Giấy cam kết ngày 01/5/2024 do các đương sự tự nguyện ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Trần Thị Mỹ N vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cũng các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp, lời trình bày của người làm chứng chị Trần Thị Diễm T1, Hội đồng xét xử chấp nhận theo lời trình bày của nguyên đơn, xác định ngày bị đơn bắt đầu học nghề tại Đ là ngày 05/3/2024 và Đông An S không thu học phí đối với bị đơn. Đến ngày 01/5/2024 bị đơn ký Giấy cam kết cho nguyên đơn để làm việc cho nguyên đơn trong 01 năm nếu vi phạm phải bồi thường chi phí đào tạo 19.000.000 đồng. Đến ngày 20/5/2024 bị đơn đơn phương chấm dứt học nghề và không thông báo cho Đông An S biết.

[3] Xét thấy, nguyên đơn là chủ hộ kinh doanh nghề gội đầu, massage theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Hộ kinh doanh Đ1 được Phòng Tài chính – Kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố S cấp Giấy chứng nhận mã số hộ kinh doanh 8884169564-001. Ngành, nghề đăng ký kinh doanh là "cắt tóc, làm đầu, gội đầu, kinh doanh dịch vụ gội đầu, massage". Theo quy định tại khoản 3 Điều 61. Học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động của Bộ luật lao động năm 2019 quy định: **"***3. Người sử dụng lao động tuyển người vào học nghề, tập nghề để làm việc cho mình thì không phải đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; không được thu học phí; phải ký hợp đồng đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp* Theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Giáo dục nghề nghiệp định như sau: *"Hợp đồng đào tạo là sự giao kết bằng lời nói hoặc bằng văn bản"*. Như vậy, vào ngày 05/3/2024 nguyên đơn là chủ cơ sở Hộ kinh doanh Đ1 đã nhận bị đơn vào dạy nghề để làm việc tại Đ và không thu học phí của bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 61 Bộ luật Lao động nêu trên.

[4] Vào ngày 20/5/2024 bị đơn đơn phương chấm dứt học nghề tại cơ sở Đ2. Theo bị đơn trình bày, lý do bị đơn chấm dứt học nghề là do nguyên đơn không có thẩm quyền cấp chứng chỉ dạy nghề kĩ thuật viên như đã thỏa thuận theo Giấy cam kết ngày 01/5/2024. Hội đồng xét xử nhận thấy, vào ngày 01/5/2024 bị đơn đã ký cam kết với chủ cơ sở Đ2, nội dung cam kết: *"tôi không có kinh nghiệm trong nghề dưỡng sinh đông y và được chị Lê Thị Thu Đ là chủ ĐÔNG AN SPA nhận đào tạo nghề và làm kĩ thuật viên của spa, tôi cam kết sẽ làm cho chị Lê Thị Thu Đ ở ĐÔNG AN SPA 1 năm trong quá trình học và làm sẽ chấp hành đúng nội quy mà spa đã đề ra. Nếu như tôi làm sai hợp đồng nghỉ việc trước thời hạn tôi sẽ đền bù cho phí đào tạo cho chị Lê Thị Thu Đ là: 19.000.000 (mười chín triệu đồng)"*. Như vậy, theo nội dung Giấy cam kết ngày 01/5/2024 nêu trên cơ sở Đông An S nhận bị đơn đào tạo nghề và làm kĩ thuật viên của Đông An S là cung cấp thông tin không trung thực và không đúng quy định pháp luật. Do đó, việc bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng học nghề là không trái quy định pháp luật.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường chi phí đào tạo số tiền 19.000.000 đồng theo Giấy cam kết ngày 01/5/2024, Hội đồng xét xử nhận thấy: cơ sở Đ2 không phải là cơ sở đào tạo nghề nghiệp được Nhà nước cấp phép, không đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cơ sở Đông An S chỉ được tuyển người lao động vào học nghề, tập nghề để làm việc cho mình nhưng không được thu học phí và trong thời gian học nghề, tập nghề, nếu người học nghề trực tiếp hoặc tham gia lao động thì được người sử dụng lao động còn phải trả lương theo mức do hai bên thỏa thuận theo quy định tại khoản 5 Điều 61 Bộ luật lao động. Bên cạnh đó, như đã phân tích nêu trên việc bị đơn đơn phương chấm dứt học nghề tại cơ sở Đ2 là không trái quy định pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí số tiền 570.000 đồng. Được khấu trừ số tiền 475.000 đồng nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001844 ngày 18/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, nguyên đơn phải nộp thêm số tiền 95.000 đồng.

Bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 3 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1, khoản 3 Điều 61 Bộ luật Lao động năm 2019;

Các Điều 39, 40 Luật giáo dục nghề năm 2014;

Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu Đ về việc buộc bà Trần Thị Mỹ N bồi thường số tiền 19.000.000 đồng theo Giấy cam kết ngày 01/5/2024.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thu Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 570.000 đồng. Được khấu trừ số tiền 475.000 đồng bà Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001844 ngày 18/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự

thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, bà Đ còn phải nộp thêm số tiền 95.000 đồng.

Bà Trần Thị Mỹ N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được cấp tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trúc Phương